

Số: 09/2022/QĐST-DS

Vân Canh, ngày 20 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 14/2022/TLST- DS ngày 09 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị B, sinh năm 1965

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh B

\* *Bị đơn:* Ông Hoàng Long B1, sinh năm 1965

Địa chỉ: Làng C, xã C1, huyện V, tỉnh B

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Lê Văn C, sinh năm 1967

Địa chỉ: Làng C, xã C1, huyện V, tỉnh B

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cang: Bà Trần Thị B, sinh năm 1965

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh B

- Bà Đoàn Thị Xuân M, sinh năm 1968

Địa chỉ: Làng C, xã C1, huyện V, tỉnh B

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Hoàng Long B1 và bà Đoàn Thị Xuân M chấp nhận trả lại cho vợ chồng bà Trần Thị B và ông Lê Văn C diện tích 44m<sup>2</sup> đất ở nông thôn thuộc thửa đất số 98, tờ bản đồ số 05, Giấy chứng nhận QSD đất số phát hành AK 543024, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất H 01490 ngày 16/8/2007, tọa lạc tại Làng C, xã C1, huyện V, tỉnh B cấp cho hộ ông Lê Văn C và bà Trần Thị B.

Bà Trần Thị B tự tháo dỡ các công trình có trên đất gồm nhà vệ sinh khoảng 6,8m<sup>2</sup>, giếng nước bộng đúc bê tông, rào lưới B40 khoảng 24,4m và một số cây ăn quả do vợ chồng ông B1 bà M xây dựng trên đất của bà B. Bà B không yêu cầu ông B1 bà M hoàn lại chi phí tháo dỡ cho bà B.

**3. Án phí dân sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 7 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bà Trần Thị B và ông Hoàng Long B1 mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà B chấp nhận nộp thay cho ông B1. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà B phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà B đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012339 ngày 05/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định. Hoàn trả lại cho bà B 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND T. Bình Định;
- VKSND H. Vân Canh;
- THADS H. Vân Canh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Mai Phương**